

HỆ ĐẠI HỌC KHÓA 15 (2020 - 2024)

T	T	Hoc kỳ	Mã HP	KHÔI KIẾN THỨC - HỌC PHẦN	Tổng số TC	Hoc kỳ I				Hoc kỳ II				Hoc kỳ III				Hoc kỳ IV				Hoc kỳ V				Hoc kỳ VI				Hoc kỳ VII				Hoc kỳ VIII				Ghi chú
						Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tư hoc	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tư hoc	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tư hoc	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tư hoc	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tư hoc	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tư hoc	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tư hoc	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Tư hoc	
I			M1	KHÔI KIẾN THỨC CHUNG	22																																	
				Các học phần bắt buộc	22																																	
1	1		POL2009	Triết học Mác-Lênin	3	3	32	8	5																													
2	2		POL2010	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2					2	20	8	2																									
3	3		POL2011	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2									2	20	8	2																					
4	4		POL2003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2										2	20	8	2																				
5	5		POL2013	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2														2	20	8	2																
6	3		POL2007	Pháp luật đại cương	2						2	20	8	2																								
7	1		INF2001	Tin học cơ bản	2	2	5	15	10																													
8	1		CFL2001	Tiếng Anh 1	4	4	16	40	4																													
9	2		CFL2002	Tiếng Anh 2	3						3	22	20	3																								
10	1		PPE2010	Giáo dục thể chất 1			3	25	2																													
11	2		PPE2011	Giáo dục thể chất 2								5	37	3																								
11			GDQP	Giáo dục quốc phòng																																		
11			M2	KHÔI KIẾN THỨC CƠ BẢN CHUNG CỦA NHÓM NGÀNH	13																																	
11				Các học phần bắt buộc	9																																	
12	6		CLM2001	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3																3	30	12	3														
13	7		MUS2078	Đại cương các loại hình nghệ thuật	2																					2	20	8	2									
14	7		MUS2002	Mỹ học (AN)	2																					2	20	8	2									
15	5		PPE2008	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	2																																	
15				Các học phần tự chọn	4/8																																	
16	5		PPE2003	Quản lý HCNN & Quản lý ngành GD&ĐT	2																																	
17	5		CFL2008	Tiếng việt thực hành	2															2	10																	
17			CLM2004	Lịch sử văn minh thế giới	2																																	
17			MUS2034	Lịch sử nghệ thuật	2																																	
17			M3	KHÔI KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH	23																																	
17				Các học phần bắt buộc	21																																	
18	1		MUS2008	Lý thuyết Âm nhạc 1	3	3	20	22	3																													
19	2		MUS2009	Lý thuyết Âm nhạc 2	2					2	10	18	2																									
20	3		MUS2060	Lịch sử âm nhạc thế giới 1	2									2	10	18	2																					
21	4		MUS2061	Lịch sử âm nhạc thế giới 2	2													2	10	18	2																	
22	5		MUS2056	Âm nhạc Việt nam	3																																	
23	2		VMU2001	Dân ca	2					2	5	23	2							3	20	22	3															
24	1		MUS2011*	Múa A			*	*	*																													
25	2		*MUS2011	Múa	3					3	4	38	3																									
26	3		CFL2005	Tiếng Anh chuyên ngành (AN)	2									2	5	20	5																					
27	4		MUS2001	Tin học chuyên ngành	2													2	5	15	10																	
27				Các học phần tự chọn	2/8																																	
28	6		MUS2074	Chuyên soạn cho Hợp xướng	2																																	
28			MUS2016	Dân tộc nhạc học	2																				2	10	18	2										
28			CLM2003	Văn hóa học đại cương	2																																	
28			CLM2016	Văn hóa dân gian Việt Nam	2																																	
28			M4	KHÔI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH	44																																	
28				Các học phần bắt buộc	39																																	
29	1		MUS2017	Ký xướng âm 1	2	2	3	25	2																													
30	2		MUS2018	Ký xướng âm 2	2					2	3	25	2																									
31	3		MUS2019	Ký xướng âm 3	2									2	3	25	2																					
32	4		MUS2020	Ký xướng âm 4	2													2	3	25	2																	
33	5		MUS2021	Ký xướng âm 5	2																																	
34	3		MUS2062	Hòa thanh 1	2						2	10	18	2						2	3	25	2															
35	4		MUS2023	Hòa thanh 2	2													2	10	18	2																	
36	4		MUS2024	Phân tích tác phẩm 1	2													2	10	18	2																	
37	5		MUS2079	Phân tích tác phẩm 2	3																																	
38	7		MUS2012	Sáng tác	2																																	
39	3		MUS2080	Hợp xướng 1	2						2	3	25	2																								
40	4		MUS2081	Hợp xướng 2	2													2	3	25	2																	
41	5		MUS2075*	Chỉ huy hợp xướng A																																		
42	6		*MUS2075	Chỉ huy hợp xướng	2																																	
43	7		MUS2066	Dàn dựng chương trình âm nhạc tổng hợp 1	2																																	
44	8		MUS2067	Dàn dựng chương trình âm nhạc tổng hợp 2	2																																	
45	1		VMU2002*	Thanh nhạc 1A			*	*	*																													
46	2		*VMU2002	Thanh nhạc 1	1						1																											
47	3		VMU2003*	Thanh nhạc 2 A										*	*	*																						
48	4		*VMU2003	Thanh nhạc 2	1													1																				
49	5		VMU2018*	Thanh nhạc 3 A																	*	*	*															
50	6		*VMU2018	Thanh nhạc 3	1																				1													
51	7		VMU2019	Thanh nhạc 4	1																																	
52	1		MUS2085*	Keyboard/Guitar 1 A			*	*	*																													
53	2		*MUS2085	Keyboard/Guitar 1	1						1																											
54	3		MUS2086*	Keyboard/Guitar 2 A										*	*	*																						
55	4		*MUS2086	Keyboard/Guitar 2	1													1																				
56																																						

Hà Nội, ngày.....tháng 9 năm 2020
HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Đào Đăng Phương